

Bản án số: 144/2024/HS-ST

Ngày: 18-09-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Hoan và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, đối với:

Bị cáo QUÀNG VĂN N sinh ngày 03/7/2002; nơi cư trú: bản P, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; số căn cước công dân: 014202004459; trình độ học vấn: lớp 9/12; con ông Quảng Văn H sinh năm 1979 và bà Tòng Thị T sinh năm 1984, trú tại bản Pi, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; bị cáo chưa có vợ, con.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/5/2024 đến ngày 02/6/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 27/5/2024, Quảng Văn N đi bộ từ nhà trọ tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đến khu vực cổng làng thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp và mua được 01 túi ma túy với giá 100.000 đồng của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ. Nghiệp cất túi ma túy vừa mua vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ về tìm nơi sử dụng. Khi đi được một đoạn thì bị tổ công tác của Công an xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình phát hiện, yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Vũ Viết H1, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị N1, sinh năm

1969 cùng trú tại thôn T, xã T, huyện T, N tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu trắng, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt đang cất giấu tại túi quần phía trước bên phải đang mặc. N khai nhận đó là 01 túi ma túy đá của N, mua về sử dụng cho bản thân. Tiến hành kiểm tra người Nghiệp không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì khác. Tổ công tác tiến hành niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của N không phát hiện, thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 717/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: "Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2522 gam. Methamphetamine STT: 247, Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Cáo trạng số 133/CT-VKSTT ngày 05/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Quảng Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Tuyên bố bị cáo Quảng Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";
- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Quảng Văn N 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2024;
- + Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;
- + Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,1913 gam Methamphetamine sau khi giám định còn lại và toàn bộ bao gói đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 717/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T;
- + Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do tổ công tác Công an xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình lập ngày 27/5/2024; Bản kết luận giám định số 717/KL-KTHS ngày 31/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh T; L khai người chứng kiến là ông Vũ Viết H1, sinh năm 1961 và bà Vũ Thị N1, sinh năm 1969 cùng trú tại thôn T, xã T, huyện T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: Hồi 19 giờ 00 phút ngày 27/5/2024, tại trục đường thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Quảng Văn N có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2522 gam tại túi quần phía trước bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng, bị tổ công tác Công an xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma túy; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy; nhưng chỉ vì muốn thoả mãn thói hư, tật xấu của mình, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[5] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[6] Bị cáo Quảng Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[7] Bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật.

[8] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo Quảng Văn N bằng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc nhưng cũng xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[11] Về xử lý vật chứng: Khối lượng ma túy Methamphetamine mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Quảng Văn N sau khi giám định còn lại là 0,1913 gam, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] Bị cáo Quảng Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quảng Văn N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Quảng Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/5/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 0,1913 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ bao gói thu giữ của Quảng Văn N trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 717/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 05/9/2024)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Quảng Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Quàng Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 18/9/2024./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh